

Số: 907/TCMT-QTMT

V/v Thông báo kết quả quan trắc chất
lượng nước biển ven bờ 4 tỉnh miền Trung

Hà Nội, ngày 01 tháng 05 năm 2016

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC BIỂN VEN BỜ
(PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH TẮM BIỂN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG THỂ
THAO DƯỚI NƯỚC) TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH HÀ TĨNH, QUẢNG
BÌNH, QUẢNG TRỊ VÀ THỪA THIÊN - HUẾ

Thực hiện Công văn số 1511/BTNMT-TCMT ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đánh giá chất lượng nước biển ven bờ tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế, Tổng cục Môi trường chủ trì, chỉ đạo Trung tâm Quan trắc Môi trường thuộc Tổng cục Môi trường phối hợp cùng các đơn vị: Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường Hà Tĩnh, Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường Quảng Bình, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị, thực hiện đo đạc, lấy mẫu và phân tích nhằm đánh giá diễn biến chất lượng nước biển ven bờ (phục vụ tắm biển và các hoạt động thể thao dưới nước) tại các bãi tắm thuộc 04 tỉnh nêu trên.

Kết quả quan trắc chất lượng nước biển ven bờ được tổng hợp từ các Trung tâm Quan trắc Môi trường đã thực hiện ngày 29 tháng 04 năm 2016 tại các địa điểm bãi tắm trên địa bàn 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế và so sánh với Quy chuẩn Việt Nam QCVN 10-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển để đánh giá và kiểm soát chất lượng nước biển của các vùng biển, phục vụ mục đích thể thao, giải trí dưới nước, các mẫu nước được thu thập và phân tích tại các bãi biển này đều nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn.

Bảng kết quả chi tiết theo các phụ lục đính kèm.

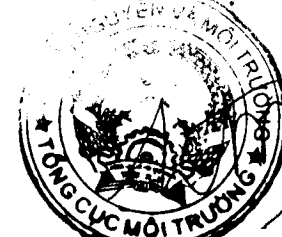
Tổng cục Môi trường thông báo kết quả quan trắc để các địa phương và nhân dân được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo)
- TCT Nguyễn Văn Tài (để báo cáo);
- UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND tỉnh Quảng Bình;
- UBND tỉnh Quảng Trị;
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu: VT, QTMT, TT 10.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hoàng Dương Tùng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC BIỂN VEN BỜ 04 TỈNH MIỀN TRUNG

(Kèm theo thông báo số 90/TB-TCMT ngày 1 tháng 5 năm 2016)

1. Kết quả quan trắc chất lượng nước biển ven bờ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

STT	Thông số	Phương pháp quan trắc	Đơn vị tính	Biển Xuân Thành, Hà Tĩnh	Biển Xuân Hải, Thạch Bằng, Hà Tĩnh	Biển Thạch Hải	Biển Thiên Cầm	Biển Kỳ Ninh	Biển Mũi Đao	QCVN 10- MT: 2015/BTNMT
				Ngày lấy mẫu						
				29/4/16	29/4/16	29/4/16	29/4/16	29/4/16	29/4/16	
1	pH	TCVN 6492: 2011		8,1	8,1	8,3	8,2	8,4	8,3	6,5 ÷ 8,5
2	DO	TCVN 7325: 2004	mg/L	8,1	8,1	8,3	8,3	8,3	8,7	≥ 4,0
3	N - NH ₄ ⁺	TCVN 6179-1: 1996	mg/L	< 0,06	< 0,06	< 0,06	< 0,06	< 0,06	< 0,06	0,5
4	P - PO ₄ ³⁻	SMEWW 4500P-E: 2012	mg/L	0,02	0,01	< 0,01	< 0,01	< 0,01	< 0,01	0,3
5	CN ⁻	SMEWW 4500 CN- C&E: 2012	mg/L	< 0,005	< 0,005	< 0,005	< 0,005	< 0,005	< 0,005	0,01
6	Cr (VI)	SMEWW 3500Cr - B: 2012	mg/L	< 0,01	< 0,01	< 0,01	< 0,01	< 0,01	< 0,01	0,05
7	TSS	SMEWW 2540D: 2012	mg/L	42	48	39	21	38	30	50
8	Pb	SMEWW 3113B: 2012	mg/L	< 0,002	< 0,002	< 0,002	< 0,002	< 0,002	< 0,002	0,05
9	Cr tổng	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	0,10	< 0,10	< 0,10	< 0,10	< 0,10	< 0,10	0,2
10	Cd	SMEWW 3113B: 2012	mg/L	< 0,002	< 0,002	< 0,002	< 0,002	< 0,002	< 0,002	0,005
11	Fe	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	< 0,2	< 0,2	< 0,2	< 0,2	< 0,2	< 0,2	0,5
12	Mn	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	< 0,01	0,04	< 0,01	< 0,01	0,05	< 0,01	0,5
13	Cu	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	< 0,10	< 0,10	< 0,10	0,10	0,10	0,10	0,5
14	Zn	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	< 0,10	< 0,10	< 0,10	< 0,10	< 0,10	< 0,10	1,0
15	As	SMEWW 3114B: 2012	mg/L	0,004	0,006	0,007	< 0,003	0,006	< 0,003	0,04
16	Coliform	TCVN 6187-1: 2009	CFU/100ml	210	120	180	70	130	160	1.000



2. Kết quả quan trắc chất lượng nước biển ven bờ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

STT	Thông số	Phương pháp quan trắc	Đơn vị tính	Bãi biển Vũng Áng, Đảo Yến	Bãi tắm Đá Nhảy	Bãi tắm Nhật Lệ	Biển Hải Ninh	QCVN 10-MT: 2015/BTNMT
Ngày lấy mẫu				29/4/2016	29/4/2016	29/4/2016	29/4/2016	Vùng bãi tắm, thể thao dưới nước
1	pH	TCVN 6492: 2011		7,8	7,6	7,1	7,5	6,5 ÷ 8,5
2	DO	TCVN 7325: 2004	mg/L	6,8	6,7	6,8	7,0	≥ 4,0
3	N - NH ₄ ⁺	TCVN 6179-1: 1996	mg/L	< 0,025	< 0,025	< 0,025	< 0,025	0,5
4	P - PO ₄ ³⁻	SMEWW 4500P-E: 2012	mg/L	< 0,05	< 0,05	< 0,05	< 0,05	0,3
5	CN ⁻	SMEWW 4500 CN ⁻ - C&E: 2012	mg/L	< 0,002	< 0,002	< 0,002	< 0,002	0,01
6	Cr (VI)	SMEWW 3500Cr - B: 2012	mg/L	< 0,01	< 0,01	< 0,01	< 0,01	0,05
7	TSS	SMEWW 2540D: 2012	mg/L	8	32	10	36	50
8	Pb	SMEWW 3113B: 2012	mg/L	< 1,22x10 ⁻³	< 1,22x10 ⁻³	< 1,22x10 ⁻³	< 1,22x10 ⁻³	0,05
9	Cr tổng	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	< 0,10	< 0,10	< 0,10	< 0,10	0,2
10	Cd	SMEWW 3113B: 2012	mg/L	< 0,31x10 ⁻³	< 0,31x10 ⁻³	< 0,31x10 ⁻³	< 0,31x10 ⁻³	0,005
11	Fe	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	0,22	0,27	0,15	0,14	0,5
12	Mn	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	0,16	0,20	0,13	0,18	0,5
13	Cu	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	0,12	< 0,10	< 0,10	0,12	0,5
14	Zn	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	0,05	0,05	0,02	0,02	1,0
15	As	SMEWW 3114B: 2012	mg/L	< 1,84x10 ⁻³	< 1,84x10 ⁻³	< 1,84x10 ⁻³	< 1,84x10 ⁻³	0,04
16	Coliform	TCVN 6187-2: 2009	MPN/100 mL	4	9	23	< 3	1.000

3. Kết quả quan trắc chất lượng nước biển ven bờ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

STT	Thông số	Phương pháp quan trắc	Đơn vị tính	Bãi tắm Triệu Lăng, Triệu Phong	Bãi tắm Cửa Việt, Gio Linh	Bãi tắm mũi si, Vĩnh Thạch, Vĩnh Linh	QCVN 10-MT: 2015/BTNMT
							Vùng bãi tắm, thể thao dưới nước
Ngày lấy mẫu				29/4/2016	29/4/2016	29/4/2016	
1	pH	TCVN 6492: 2011		8,2	8,2	8,3	6,5 ÷ 8,5
2	DO	TCVN 7325: 2004	mg/L	6,3	6,1	6,1	≥ 4,0
3	N - NH ₄ ⁺	TCVN 6179-1: 1996	mg/L	< 0,02	< 0,02	< 0,02	0,5
4	P - PO ₄ ³⁻	SMEWW 4500P-E: 2012	mg/L	< 0,04	< 0,04	< 0,04	0,3
5	CN ⁻	SMEWW 4500 CN ⁻ - C&E: 2012	mg/L	< 0,01	< 0,01	< 0,01	0,01
6	Cr (VI)	SMEWW 3500Cr - B: 2012	mg/L	< 0,003	< 0,003	< 0,003	0,05
7	TSS	SMEWW 2540D: 2012	mg/L	9,4	7,8	7,4	50
8	Pb	SMEWW 3113B: 2012	mg/L	< 0,134	< 0,134	< 0,134	0,05
9	Cr tổng	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	< 0,10	< 0,10	< 0,10	0,2
10	Cd	SMEWW 3113B: 2012	mg/L	< 0,018	< 0,018	< 0,018	0,005
11	Fe	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	0,05	0,068	0,058	0,5
12	Mn	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	0,19	0,17	0,17	0,5
13	Cu	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	0,10	< 0,10	0,11	0,5
14	Zn	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	< 0,10	< 0,10	< 0,10	1,0
15	As	SMEWW 3114B: 2012	mg/L	0,0009	0,0017	0,0029	0,04

4. Kết quả quan trắc chất lượng nước biển ven bờ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	Thông số	Phương pháp quan trắc	Đơn vị tính	Bãi tắm Lăng cô	Bãi tắm Cảnh Dương	Bãi tắm Vinh Thanh	Bãi tắm Thuận An	Bãi tắm Quảng Ngạn	Bãi tắm xã Điền Lộc	QCVN 10-MT: 2015/BTNMT
										Vùng bãi tắm, thể thao dưới nước
Ngày lấy mẫu				29/4/16	29/4/16	29/4/16	29/4/16	29/4/16	29/4/16	
1	pH	TCVN 6492: 2011		8,5	8,4	8,3	8,2	8,3	8,5	6,5 ÷ 8,5
2	DO	TCVN 7325: 2004	mg/L	5,1	6,9	6,0	5,5	5,9	5,5	≥ 4,0
3	TSS	SMEWW 2540D: 2012	mg/L	< 2,0	7,3	4,0	5,7	3,7	2,3	50
4	N - NH ₄ ⁺	TCVN 6179-1: 1996	mg/L	0,124	< 0,016	0,019	0,152	0,087	0,055	0,5
5	P - PO ₄ ³⁻	SMEWW 4500P-E: 2012	mg/L	< 0,016	< 0,016	< 0,016	< 0,016	< 0,016	< 0,016	0,3
6	CN ⁻	SMEWW 4500 CN ⁻ - C&E: 2012	mg/L	< 0,005	< 0,005	< 0,005	< 0,005	< 0,005	< 0,005	0,01
7	As	SMEWW 3114B: 2012	mg/L	< 0,001	< 0,001	< 0,001	< 0,001	0,001	< 0,001	0,04
8	Mn	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	< 0,039	< 0,039	< 0,039	< 0,039	< 0,039	< 0,039	0,5
9	Fe	SMEWW 3111B: 2012	mg/L	< 0,09	0,10	0,12	< 0,09	< 0,09	< 0,09	0,5

Ghi chú: Đơn vị lấy mẫu:

1. Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường Hà Tĩnh
2. Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường Quảng Bình
3. Trung tâm Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị
4. Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và môi trường Thừa Thiên Huế.



UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 677/STNMT-CCMT
V/v báo cáo kết quả quan trắc chất lượng nước
biển ven bờ đợt 1 tháng 3/2017

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 3 năm 2017

Kính gửi:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 5773/BTNMT-TCMT ngày 08/12/2016) và Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn bản số 6862/UBND-NL₂ ngày 15/12/2016) về việc tiếp tục thực hiện quan trắc môi trường nước biển ven bờ, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh báo cáo kết quả thực hiện quan trắc chất lượng nước biển tại các bãi tắm, khu du lịch quan trắc đợt 1 tháng 3/2017 như sau:

- Vị trí quan trắc: thực hiện tại 07 bãi tắm, khu du lịch (Bãi tắm Xuân Hải, xã Thạch Bằng; Bãi tắm Xuân Thành, xã Xuân Thành; Bãi tắm Thạch Hải, xã Thạch Hải; Bãi tắm Thiên Cẩm, thị trấn Thiên Cẩm; Bãi tắm Kỳ Ninh, xã Kỳ Ninh; Bãi tắm Mũi Dao, xã Kỳ Nam; Bãi tắm Kỳ Xuân, xã Kỳ Xuân) và 01 vùng biển ven bờ (biển Kỳ Phú - xã Kỳ Phú).

- Tần suất quan trắc: đợt 1 tháng 3/2017 vào ngày 07/3/2017.

- Thông số phân tích gồm 18 thông số: Nhiệt độ, pH, Oxy hòa tan (DO), Độ đục, Chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Amoni (NH_4^+-N), Photphat ($PO_4^{3-}-P$), Florua, Cadimi (Cd), Chì (Pb), Mangan (Mn), Asen (As), Sắt tổng số (Fe), Xyanua (CN), Crom VI, Phenol, Tổng Coliform.

- Kết quả phân tích chất lượng nước biển ven bờ tại các bãi tắm và vùng biển cho thấy các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển - Vùng bãi tắm, thể thao dưới nước. Ngoại trừ thông số Chất rắn lơ lửng (TSS) tại bãi tắm Xuân Thành vượt ngưỡng giới hạn cho phép 1,18 lần và thông số Sắt tổng số (Fe) tại 04 bãi tắm (Xuân Thành, Xuân Hải, Thiên Cẩm và Kỳ Ninh) vượt ngưỡng giới hạn cho phép theo quy chuẩn QCVN 10-MT:2015/BTNMT từ 1,18 đến 4 lần.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh biết và chỉ đạo. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Đặng Ngọc Sơn - PCT UBND tỉnh (để b/c);
- GD, PGD sở phụ trách;
- Lưu: VT, CCMT.



Phan Lam Sơn

KẾT QUẢ QUAN TRẮC PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC BIỂN VEN BỜ TRÊN ĐỊA BÀN HÀ TĨNH
(Kèm theo công văn số: 677/STNMT - CCMT ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh)



I. Thời gian lấy mẫu: Ngày 07 tháng 3 năm 2017

II. Bảng kết quả: (*) là thông số do Viện Công nghệ Môi trường - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phân tích

TT	Thông số phân tích	Đơn vị đo	Bãi tắm Xuân Thành	Bãi tắm Xuân Hải	Bãi tắm Thạch Hải	Bãi tắm Thiên Cẩm	Bãi tắm Kỳ Ninh	Bãi tắm Mũi Đao	Bãi tắm Kỳ Xuân	Biển Kỳ Phú	QCVN 10-MT:2015/BTNMT Vùng bãi tắm, thể thao dưới nước
1	Nhiệt độ nước	°C	19,8	20,0	24,5	23,3	24,2	23,1	23,5	24,2	-
2	Độ đục	NTU	9,4	9,6	17,0	15,7	11,0	9,7	10,4	7,2	-
3	TDS	g/l	23,8	24,0	28,7	27,9	29,0	28,4	28,0	29,2	-
4	pH	-	8,1	8,2	8,3	8,2	8,3	8,2	8,3	8,1	6,5-8,5
5	Ôxy hòa tan (DO)	mg/l	7,1	6,9	7,3	7,4	7,5	7,3	7,6	7,4	≥4
6	TSS	mg/l	59	50	34	37	43	30	38	34	50
7	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	mg/l	0,18	0,19	<0,06	0,17	0,06	0,17	0,13	<0,06	0,5
8	Photphat (PO ₄ ³⁻ - P)	mg/l	0,05	0,05	0,02	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03	0,30
9	Florua (F ⁻)	mg/l	0,95	0,68	0,52	1,1	1,2	0,59	0,56	0,66	1,5
10	Xianua (CN ⁻)	mg/l	<0,005	<0,005	<0,005	<0,005	<0,005	<0,005	<0,005	<0,005	0,01
11	Asen (As)	mg/l	0,004	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	0,003	0,04
12	Cadimi (Cd)	mg/l	<0,002	<0,002	<0,002	<0,002	<0,002	<0,002	<0,002	<0,002	0,005
13	Chì (Pb)	mg/l	<0,002	<0,002	<0,002	<0,002	<0,002	<0,002	<0,002	<0,002	0,05
14	Crom VI (Cr ^{VI})	mg/l	<0,01	<0,01	<0,01	<0,01	<0,01	<0,01	<0,01	<0,01	0,05
15	Mangan (Mn)	mg/l	0,02	0,01	<0,01	<0,01	<0,01	<0,01	<0,01	0,01	0,5
16	Sắt tổng số (Fe)	mg/l	2,0	1,8	0,50	0,65	0,59	0,48	0,47	0,44	0,5
17	Phenol*	µg/l	<20	<20	<20	<20	<20	<20	<20	<20	30
18	Tổng coliform	CFU/100ml	56	310	40	110	240	180	210	320	1000

**TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Nguyễn Đình Nam



Số: 2495 /BTNMT-TCMT

V/v hiện trạng môi trường biển
tại 04 tỉnh ven biển miền Trung: Hà Tĩnh,
Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình,
Quảng Trị và Thừa Thiên Huế

Tháng 4 năm 2016, sự cố môi trường biển đã xảy ra tại 04 tỉnh ven biển miền Trung gồm: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Ngay sau khi xảy ra sự cố, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước triển khai đánh giá toàn diện mức độ, phạm vi, diễn biến ô nhiễm môi trường biển, suy thoái hệ sinh thái biển và nguyên nhân gây ra sự cố ô nhiễm môi trường. Kết quả đánh giá đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố vào tháng 8 và tháng 9 năm 2016.

Từ tháng 9 năm 2016 đến nay, các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế vẫn tiếp tục thực hiện chương trình quan trắc định kỳ tại 19 bãi tắm trên địa bàn 04 tỉnh để theo dõi, giám sát chất lượng nước biển. Đến tháng 5 năm 2017, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã triển khai chương trình quan trắc để đánh giá lại hiện trạng môi trường biển sau 01 năm xảy ra sự cố môi trường. Chương trình được triển khai trên các tuyến khảo sát đã thực hiện năm 2016, tập trung vào các khu vực có vùng xoáy cục bộ, có khả năng phân tán các chất trong nước kém hơn và khả năng tích lũy độc tố trong trầm tích cao hơn (Sơn Dương, phía Đông cửa Nhật Lệ, Sơn Chà). Kết quả từ các chương trình quan trắc nêu trên cho thấy, chất lượng môi trường biển bao gồm nước biển và trầm tích biển tại 04 tỉnh miền Trung đã ổn định, đảm bảo cho mục đích nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh và khu vực bãi tắm, thể thao dưới nước (đôi chiếu với QCVN 10-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển và QCVN 43:2012/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích). Đặc biệt, các thông số gây ô nhiễm trong thời gian xảy ra sự cố là tổng Phenol và sắt đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 10-MT:2015/BTNMT và thấp hơn so với kết quả quan trắc năm 2016.

(Chi tiết thông tin về hiện trạng môi trường biển 04 tỉnh miền Trung tại Phụ lục kèm theo Công văn).

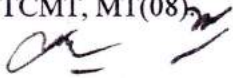
Để tiếp tục theo dõi, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường biển ven bờ, đề nghị Quý Ủy ban tiếp tục phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường giám sát chặt chẽ nguồn phát thải từ Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa Hà

Tỉnh, kết nối dữ liệu, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các ứng dụng công nghệ hiện đại trong giám sát, cảnh báo ô nhiễm môi trường biển. Đồng thời, nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ kết quả quan trắc về Bộ Tài nguyên và Môi trường (thông qua Tổng cục Môi trường) để công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các phương tiện thông tin đại chúng.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các Quý Ủy ban./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế;
- Lưu: VT, TCMT, MT(08)



KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Võ Tuấn Nhân

HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG BIỂN TẠI 04 TỈNH HÀ TĨNH, QUẢNG BÌNH, QUẢNG TRỊ VÀ THỪA THIÊN HUẾ SAU 01 NĂM XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Phụ lục kèm theo Công văn số 3495/BTNMT-TCMT ngày 12 tháng 7 năm 2017)

Tháng 4 năm 2016, sự cố môi trường biển đã xảy ra tại 04 tỉnh ven biển miền Trung là Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Ngay sau khi xảy ra sự cố, Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) đã chủ trì phối hợp với các Bộ ngành có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước triển khai đánh giá toàn diện mức độ, phạm vi, diễn biến ô nhiễm môi trường biển, suy thoái hệ sinh thái biển và nguyên nhân gây ra sự cố ô nhiễm môi trường.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện việc công bố thông tin về hiện trạng môi trường biển miền Trung vào ngày 22 tháng 8 năm 2016 tại Quảng Trị với sự tham gia của chính quyền địa phương các tỉnh miền Trung, các nhà khoa học, các chuyên gia trong nước và quốc tế, các cơ quan truyền thông. Đến ngày 22 tháng 9 năm 2016, Bộ TN&MT tiếp tục phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế công bố thông tin về môi trường biển sau sự cố môi trường tại cuộc họp giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì. Theo đó, đến tháng 9 năm 2016, với sự kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát thải từ Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh và do cơ chế làm sạch tự nhiên của môi trường, hàm lượng các chất ô nhiễm từ sự cố môi trường đã giảm theo thời gian. Chất lượng môi trường nước biển tại tất cả các khu vực được quan trắc đã nằm trong giới hạn quy định của QCVN 10-MT:2015/BTNMT, đạt quy chuẩn đối với vùng bãi tắm, thể thao dưới nước, nuôi trồng thủy sản và bảo tồn thủy sinh.

Từ tháng 9 năm 2016 đến nay, các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế tiếp tục thực hiện chương trình quan trắc, giám sát định kỳ chất lượng môi trường biển tại 19 bãi tắm trên địa bàn 04 tỉnh. Đến tháng 5 năm 2017, nhằm đánh giá chất lượng môi trường nước biển sau 01 năm xảy ra sự cố môi trường, Bộ TN&MT đã thực hiện chương trình quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường biển tại 04 tỉnh nêu trên. Chương trình được triển khai từ ngày 04 - 09 tháng 5 năm 2017 trên các tuyến khảo sát đã thực hiện năm 2016, tập trung vào các khu vực có vùng xoáy cục bộ có khả năng phân tán các chất ở trong nước kém hơn và khả năng tích lũy độc tố trong trầm tích cao hơn (Sơn Dương, phía Đông của Nhật Lệ, Sơn Chà). Các chương trình quan trắc thực hiện đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường biển, đảm bảo các yêu cầu về chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường. Kết quả của các chương trình quan trắc cụ thể như sau:

Kết quả quan trắc của các địa phương tại 19 bãi tắm trên địa bàn 04 tỉnh từ tháng 9 năm 2016 đến nay cho thấy, hầu hết các thông số đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 10-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển đối với vùng bãi tắm, thể thao dưới nước. Tại một số thời điểm, giá trị thông số Fe tại một số bãi tắm vượt giới hạn QCVN 10-MT:2015/BTNMT. Nguyên nhân là trong thời gian này, do ảnh hưởng của mưa lũ, các vị trí quan trắc đều nằm gần khu vực cửa sông nên dòng chảy sông đã cuốn theo hàm lượng sắt từ khu vực nội địa ra vùng ven biển, khiến hàm lượng Fe trong nước biển tăng cao.

Kết quả quan trắc của Bộ TN&MT trong tháng 5 năm 2017 cho thấy, đối với môi trường nước biển, giá trị của các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép QCVN 10-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển đối với vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh. Đối với các thông số ô nhiễm trong thời gian xảy ra sự cố là tổng Phenol và sắt (Fe), giá trị của các thông số này tại tất cả các điểm quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 10-MT:2015/BTNMT và thấp hơn rất nhiều so với kết quả quan trắc năm 2016. Tuy nhiên, tại một số khu vực có thông số Tổng dầu mỡ khoáng có giá trị vượt QCVN 10-MT:2015/BTNMT đối với vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh. Các vị trí này chủ yếu tập trung tại vùng biển Vũng Áng – Hà Tĩnh, ven biển cửa Nhật Lệ - Quảng Bình. Kết quả này khá tương đồng với những đánh giá về chất lượng nước biển ven bờ của nước ta trong những năm gần đây, tại một số khu vực, nước biển ven bờ đã bị ô nhiễm dầu mỡ khoáng do hoạt động công nghiệp ven biển và hoạt động của các cảng biển và giao thông trên biển.

Đối với môi trường trầm tích biển, toàn bộ các mẫu trầm tích biển trong chương trình quan trắc của Bộ TN&MT trong tháng 5 năm 2017 cho thấy, tất cả các thông số đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 43:2012/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích.

Như vậy, sau 01 năm xảy ra sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh miền Trung, kết quả quan trắc, giám sát cho thấy, đã ổn định, môi trường biển 04 tỉnh miền Trung (bao gồm nước biển và trầm tích biển) đã an toàn đối với vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh và khu vực bãi tắm, thể thao dưới nước (đối chiếu với QCVN 10-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển và QCVN 43:2012/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích). Đặc biệt các thông số gây ô nhiễm trong thời gian xảy ra sự cố là tổng Phenol và sắt đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 10-MT:2015/BTNMT và thấp hơn rất nhiều so với kết quả quan trắc năm 2016./.